

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN CHẤN
TỈNH YÊN BÁI**

Bản án số: 28/2018/HS-ST
Ngày 20 - 6 - 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Nguyễn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Tý.

2. Bà Sầm Thị Minh Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24/2018/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị U, sinh ngày 10/8/1981 tại huyện V, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn 9, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Hoàng Thị L; Bị cáo có chồng là Bùi Đức L và 02 con, con lớn 18 tuổi, con nhỏ 10 tuổi; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. “Có mặt”

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Hoàng Trường N, sinh năm 1992, trú tại: Thôn 14, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Trần Văn T, sinh năm 1980, trú tại: Thôn 6, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2. Trần Văn M, sinh năm 1974, trú tại: Thôn 10, xã Đại L, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

3. Vũ Thị D, sinh năm 1987, trú tại: Thôn 9, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

4. Hoàng Văn C, sinh năm 1970, trú tại: Thôn 11, xã Đại L, huyện V, tỉnh Yên

Bái. Vắng mặt.

5. Nguyễn Thị S, sinh năm 1971, trú tại: Thôn 5, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

6. Nguyễn Minh C, sinh năm 1974, trú tại: Thôn 10, Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

7. Lò Văn N, sinh năm 1976, trú tại: Thôn 10, Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

8. Vũ Hải D, sinh năm 1968, trú tại: Thôn 8, Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

9. Bùi Văn P, sinh năm 1952, trú tại: Thôn 8, Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

10. Bùi Diệu A, sinh năm 1980, trú tại: Thôn 10, Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

11. Phan Anh Q, sinh năm 1985, trú tại: Thôn 10, Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

12. Phan Thế T, sinh năm 1984, trú tại: Thôn 10, Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

13. Nguyễn Văn C, sinh năm 1981, trú tại: Thôn 7, Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

14. Lò Văn H, sinh năm 1950, Thôn 10, Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại nhà Nguyễn Thị U, thôn 9, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V bắt quả tang Nguyễn Thị U đang thực hiện hành vi bán số lô, số đề cho Hoàng Trường N sinh năm 1992, trú tại: Thôn 14, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: 03 mảnh giấy ghi ngày 06/2/2018 có số lô, số đề và chữ ký của Nguyễn Thị U; 01 quyển sổ bìa màu xanh có ghi các số tự nhiên; 675.000 đồng; 01 điện thoại di động NOKIA. Thực hiện khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Nguyễn Thị U, cơ quan Công an thu giữ thêm 04 quyển sổ bên trong có ghi các con số tự nhiên và 01 mảnh giấy có chữ ký của Nguyễn Thị U cùng các chữ số tự nhiên. Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thị U khai nhận lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày nên từ ngày 23/01/2018, Nguyễn Thị U đã thực hiện bán số lô, đề cho nhiều người để thu lợi theo hình thức: Đối với người mua số đề thì căn cứ vào số đặt mua và 2 số cuối cùng của giải đặc biệt nếu trùng nhau thì cứ 1000 đồng bỏ ra mua sẽ được trả 70.000 đồng, đối với người mua số lô thì căn cứ vào số đặt mua và 2 số cuối cùng của tất cả giải nếu trùng nhau thì cứ 1 điểm tương ứng với 23.000 đồng bỏ ra mua sẽ được trả 80.000 đồng, ngoài ra nếu mua 3 càng thì căn cứ vào số đặt mua và 3 số cuối cùng của giải đặc biệt nếu trùng nhau thì cứ 1000 đồng bỏ ra mua sẽ được trả 400.000 đồng. Từ ngày 23/01/2018 đến ngày 05/02/2018 Nguyễn Thị U đã bán số lô, số đề và trả thưởng với số tiền ngày ít nhất là 8.627.000 đồng ngày nhiều nhất là 26.577.000 đồng, riêng ngày 06/2/2018 mới bán được 630.000 đồng thì bị bắt.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đồng ý về số tiền mà mình đã sử dụng vào việc đánh bạc như đã nêu.

Cáo trạng số 28/CT-VKS-VC ngày 28/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn truy tố bị cáo về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự (BLHS) 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày ý kiến bổ sung làm rõ thêm việc bị cáo sử dụng số tiền dùng để đánh bạc trong các ngày từ 23/01/2018 đến 06/02/2018. Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt Nguyễn Thị U từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 4 đến 5 năm. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Truy thu số tiền thu lợi bất chính. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng; trả lại các đồ vật là các quyển sổ cho bị cáo. Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Trường N 45.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án và vật chứng đã được thu giữ, nên HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Thị U không được cơ quan nhà nước cấp phép ghi số lô tô nhưng đã lợi dụng kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng hàng ngày để bán số lô, số đề cho những người có nhu cầu. Từ ngày 23/01/2018 đến ngày 05/02/2018 Nguyễn Thị U đã bán số lô, số đề và trả thưởng cho nhiều người với số tiền ngày ít nhất là 8.627.000 đồng ngày nhiều nhất là 26.577.000 đồng, riêng ngày 06/2/2018 mới bán được 630.000 đồng thì bị bắt. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận biết việc ghi số lô, số đề của mình khi không được cấp phép là hành vi đánh bạc bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa nên đã phạm tội và phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi ghi số lô, số đề từ ngày 23/01/2018 đến ngày 06/2/2018 mới bị phát hiện nên đã thuộc trường hợp phạm tội từ 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; tự khai ra những lần đánh bạc trước mặc dù chưa bị phát hiện; ngoài ra bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000 đồng là số tiền đã thu lợi từ việc đánh bạc thể hiện bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải; bị cáo có bố và mẹ là người được tặng thưởng Huân chương, huy chương của nhà nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo; tự thú; ăn năn hối cải; quy định tại các

điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51BLHS. Bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo chưa bị cơ quan nào xử lý hành chính, chưa bị Tòa án nào kết án do vậy cần phải coi bị cáo là người có nhân thân tốt.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên. HĐXX thấy rằng bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt vì vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đảm bảo việc giáo dục riêng đồng thời răn đe phòng ngừa chung như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở.

Bị cáo có tài sản, làm nghề buôn bán có thu nhập nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[2] Về xử lý vật chứng, tài sản :

Đối với 01 quyển sổ bìa màu xanh có mã số 1001 thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Thị U đã được đánh bút lục đưa vào hồ sơ vụ án.

Các vật chứng, tài sản, đồ vật khác thu giữ gồm:

- 03 mảnh giấy ghi số lô, số đề có chữ ký của Nguyễn Thị U ngày 06/2/2018 cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 mảnh giấy có chữ ký của Nguyễn Thị U cùng các chữ số tự nhiên, mảnh giấy này không liên quan đến việc đánh bạc nhưng tại phiên Tòa bị cáo đề nghị không nhận lại. Xét thấy không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- 04 quyển sổ bên trong có ghi các con số tự nhiên, bị cáo khai sử dụng các quyển sổ này để ghi tiền bán hàng và tiền nợ nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động NOKIA màu đen bị cáo có sử dụng vào việc liên lạc với những người ghi lô, đề nên cần tịch thu sung công quỹ.

- Đối với số tiền 675.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang trong đó có 630.000 đồng là tiền bị cáo thu của những người đến ghi lô, đề trong ngày 06/2/2018 nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Số tiền còn lại 45.000 đồng là số tiền thừa của Hoàng Trường N khi ghi số đề nhưng chưa được nhận lại nên cần trả lại cho Hoàng Trường N.

- Đối với số tiền bị cáo thu của những người đến mua số lô, số đề trong thời gian từ 23/01/2018 đến 05/02/2018, bị cáo đã dùng để trả thưởng cho nhiều người, Cơ quan điều tra không thể xác định được cụ thể số tiền đã trả thưởng và danh tính những người đã lĩnh thưởng, chỉ xác định được số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính nên không thể truy thu số tiền bị cáo đã trả thưởng cho những người chơi vì vậy chỉ truy thu số tiền 19.782.000 đồng do bị cáo thu lợi bất chính, số tiền đó được trừ từ số tiền 20.000.000 đồng bị cáo đã tự nguyện nộp tại giai đoạn điều tra.

[3] Trong vụ án này Nguyễn Thị U có khai ra những người tham gia đánh lô, đề gồm có: Hoàng Trường N, sinh năm 1992, trú tại: Thôn 14, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Trần Văn T, sinh năm 1980, trú tại: Thôn 6, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Trần Văn M, sinh năm 1974, trú tại: Thôn 10, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vũ Thị D, sinh năm 1987, trú tại: Thôn 9, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Hoàng Văn C, sinh năm 1970, trú tại: Thôn 11, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Nguyễn Thị S, sinh năm 1971, trú tại: Thôn 5, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Nguyễn Minh C, sinh năm 1974,

trú tại: Thôn 10, Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Lò Văn N, sinh năm 1976, trú tại: Thôn 10, Đ, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Vũ Hải D, sinh năm 1968, trú tại: Thôn 8, Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Bùi Văn P, sinh năm 1952, trú tại: Thôn 8, Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Bùi Diệu A, sinh năm 1980, trú tại: Thôn 10, Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Phan Anh Q, sinh năm 1985, trú tại: Thôn 10, Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Phan Thế T, sinh năm 1984, trú tại: Thôn 10, Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Nguyễn Văn C, sinh năm 1981, trú tại: Thôn 7, Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Những người này tham gia đánh lô, đề với số tiền nhỏ chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên cơ quan Công an huyện V đã xử phạt hành chính. Ngoài ra bị cáo còn khai những đối tượng có tên N 9, C, G, cu M; H, H1, T nhưng không biết họ tên và địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị U (tên gọi khác không) phạm tội “Đánh bạc”.

[2] Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị U 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 4 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

[3] Về xử lý vật chứng và đồ vật và tài sản tạm giữ: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 03 mảnh giấy ghi số lô, số đề có chữ ký của Nguyễn Thị U ngày 06/2/2018 và 01 mảnh giấy có chữ ký của Nguyễn Thị U cùng các chữ số tự nhiên;

Trả lại cho bị cáo 04 quyển sổ bên trong có ghi các con số tự nhiên.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA màu đen và 630.000 đồng.

Truy thu số tiền thu lợi bất chính 19.782.000 đồng. Số tiền trên được trừ từ số tiền 20.000.000 đồng do Nguyễn Thị U nộp tại giai đoạn điều tra.

Trả lại Hoàng Trường N 45.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo 218.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành khoản án phí hình sự sơ thẩm và khoản tiền phạt.

Tiêu hủy 02 vỏ phong bì khi đã mở niêm phong để lấy tiền sung công quỹ.

Các vật chứng, tài sản nêu trên có các đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2018 giữa Cơ quan điều tra công an huyện V với Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

[5] Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị U phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo. Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Trường N được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn ;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- CA huyện V;(2b)
- THADS huyện V;
- Bị cáo ; người có QLNVLQ
- THA HS ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lương Nguyễn Thắng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

